

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2021/HS-ST  
Ngày: 09/6/2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông LƯU VĂN CỎ  
Bà VÕ THỊ BỜ

\* *Thư ký ghi biên bản Phên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.*

\* *Đại diện VKSND thành phố Nha Trang tham gia Phên tòa:*

Bà NGUYỄN THỊ NHƯ HẠNH - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở Phên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/ NGUYỄN ANH L;** Tên gọi khác: Chì; Sinh năm 1989 tại tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 23/4 đường Th X, phường Ph S, thành phố Nh Tr, tỉnh Kh H; Cha: Nguyễn Anh T – sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1957.

Tiền án; Tiền sự: không

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2/ LÊ VŨ HOÀNG PH;** Sinh năm 1999 tại tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3 thôn Th Th, xã V Th, thành phố Nh Tr, tỉnh Kh H; Họ tên cha: Lê Văn Ph – sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Phạm Bạch Y - sinh năm 1974.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 334/ĐTTH ngày 27/10/2020, Quyết định khởi tố vụ án số 344/ĐTTH ngày 12/11/2020 và Quyết định nhập vụ án hình sự số 4912/ĐTTH ngày 03/12/2020 (đối

với hành vi phạm tội ngày 15/9/2020 và ngày 19/10/2020), bị xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 89/ST-HS ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Ngọc H - sinh năm 1991

Địa chỉ: 23/4 Th X, phường Ph S, thành phố Nh Tr, tỉnh Kh H. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Nguyễn Đắc M - sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 3 VĐ, phường Ng H, thành phố Nh Tr, tỉnh Kh H. Vắng mặt

2. Nguyễn Đình Ph - sinh năm 1964

Địa chỉ: 02/11 Th X, phường Ph S, thành phố Nh Tr, tỉnh Kh H. Vắng mặt

3. Dương Thị Diệu H - sinh năm 1970

Địa chỉ: 23 Th X, phường Ph S, thành phố Nh Tr, tỉnh Kh H. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Anh L và Nguyễn Ngọc H có quan hệ họ hàng với nhau. Chiều ngày 08/10/2020, L biết được thông tin vào khoảng trưa cùng ngày, anh H bị mất trộm xe máy hiệu Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 79N1-165.74 tại địa chỉ số 23/4 đường Thủy Xưởng, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, nên nảy sinh ý định tìm người đưa ra thông tin biết về chiếc xe này và cho “chuộc xe” nhằm chiếm đoạt tiền của anh H.

Sau đó, L liên lạc với Lê Vũ Hoàng Ph và thỏa thuận với Ph về việc L sẽ nhắn tin cho Ph với nội dung “có biết về xe máy hiệu Sirius màu vàng, bị mất trộm tại khu Thủy Xưởng không”, Ph sẽ nhắn tin lại cho L là có biết và sẽ cho chuộc xe với giá 3.500.000 đồng; lúc này, tuy không biết gì về chiếc xe máy trên nH Ph vẫn đồng ý vì hiểu ý L muốn chiếm đoạt tiền của người bị mất xe. Tiếp đó, cả hai thực hiện việc nhắn tin cho nhau với nội dung đã thỏa thuận.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/10/2020, L đến nhà trọ của Nguyễn Đắc M – là anh vợ của Nguyễn Ngọc H, thông báo cho M biết đã tìm thấy chiếc xe bị mất trộm của anh H, đồng thời cho M xem tin nhắn giữa L và Ph. Do tin tưởng L nên anh M liền gọi điện thoại thông báo cho H biết và bảo H sang nhà trọ của M để gặp L. Lúc này, L thông báo với H giá chuộc xe là 3.500.000 đồng thì H đồng ý chuộc nH với điều kiện tìm thấy xe mới đưa tiền.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Ph thuê xe taxi đi đến nhà trọ M để gặp L thì L hỏi lại Ph lấy bao nhiêu, Ph ra giá 2.500.000 đồng, L bảo Ph lấy 3.500.000 đồng để L hưởng tiền chênh lệch 1.000.000 đồng, Ph đồng ý. Sau đó, Ph cùng L, H đi

trên xe taxi và M điều khiển xe máy đi sau để đến địa điểm lấy xe máy bị mất trộm. Ph cho xe taxi đi xung quanh khu vực xã Vĩnh Thạnh, khi đi đến hẻm Gò Cây Cóc, xã Vĩnh Thạnh, do xe taxi không đi vào hẻm được nên Ph yêu cầu dừng xe và yêu cầu H đưa tiền. Tuy nhiên, H không đồng ý nên L mượn xe máy của M chở Ph đi vào trong hẻm tối để cho H, M tin tưởng. Khoảng 05 phút sau, L, Ph quay lại nơi H, M đang chờ và L nói đã nhìn thấy xe của H rồi nên bảo H đưa tiền cho Ph. Do tin tưởng L nên H đã đưa cho Ph số tiền 3.500.000 đồng cho Ph, và được Ph cho biết xe hiện đang ở phòng trọ số 3 đối diện nhà trọ NB, đồng thời Ph đưa lại cho L số tiền 200.000 đồng để L đi taxi về, còn Ph gọi xe taxi khác để đi về.

Sau đó, L cùng H đi đến phòng trọ số 3 đối diện nhà trọ NB nh không thấy xe. Lúc này, H nghi ngờ bị lừa nên yêu cầu L chở đi tìm Ph, nh không gặp.

Đến ngày 12/10/2020, anh Nguyễn Ngọc H đến Công an xã Vĩnh Thạnh trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh L, Lê Vũ Hoàng Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Đối với số tiền chiếm đoạt được của anh H, Ph không chia lại cho L như thỏa thuận.

Tại bản cáo trạng số 138 ngày 10/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh L và Lê Vũ Hoàng Ph về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Nha Trang đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh L và áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Vũ Hoàng Ph và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Vũ Hoàng Ph từ 09 (chín) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Tại phiên tòa, người làm chứng đều vắng mặt nhưng sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong vụ án này đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] **Về nội dung**: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã dùng hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là 3.500.000đ. Lời thừa nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại; những người làm chứng nên có đủ yếu tố xác định các bị cáo Nguyễn Anh L và Lê Vũ Hoàng Ph phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ bà con với bị hại, dùng thủ đoạn gian dối để cho bị hại tin và đưa cho các bị cáo số tiền là 3.500.000đ để đi chuộc lấy lại xe máy nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, đây là vụ án đồng phạm nH mang tính giản đơn, do đó cần xem xét cụ thể vai trò của từng bị cáo như sau:

1/ Đối với bị cáo Nguyễn Anh L: Mặc dù bị cáo có quan hệ anh em họ với bị hại H chính bị cáo đã lợi dụng việc bị hại mất xe máy nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền để nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Chính bị cáo là người đã lên kế hoạch, rủ và nói rõ phương án thực hiện cho bị cáo Ph để bị cáo Ph cùng thực hiện. Đồng thời, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra và bị bắt theo lệnh truy nã nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét khi lượng hình.

2/ Đối với bị cáo Lê Vũ Hoàng Ph: Mặc dù được rủ rê nhưng bị cáo Ph thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực. Trong suốt quá trình thực hiện hành vi phạm tội, khi bị hại chưa tin tưởng và giao cho các bị cáo số tiền 3.500.000đ thì chính bị cáo Ph đã liên tục đưa ra những thông tin gian dối nhằm mục đích cho bị hại tin để chiếm đoạt số tiền 3.500.000đ. Sau khi chiếm đoạt xong, bị cáo đã cắt liên lạc với bị cáo L để chiếm đoạt luôn số tiền trên. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 89/HS.ST ngày 04/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm thể hiện tính răn đe và cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường số tiền 3.500.000đ cho bị hại sau khi bị phát hiện nên cần xem xét khi lượng hình và cần phải tổng hợp với hình phạt là 02 ( hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 89/ST.HS ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về dân sự: Tại Phên tòa, bị hại không yêu cầu về phần bồi thường nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Anh L, Lê Vũ Hoàng Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 174 ; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Anh L.

Căn cứ khoản 1 Điều 174 ; điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Vũ Hoàng Ph.

**Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Anh L 09 (chín) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2021.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Vũ Hoàng Ph 01 (một) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt là 02 ( hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 89/ST.HS ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Buộc bị cáo Lê Vũ Hoàng Ph phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020.

**Về dân sự:** Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu về phần bồi thường nên Tòa không xem xét, giải quyết.

**Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Anh L, Lê Vũ Hoàng Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Công an Tp.Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp.Nha Trang;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Bích Thủy**